

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách thành phố Biên Hòa (lần 4)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách Nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, các doanh nghiệp Nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách Nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính, về hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 68/TTr-TCKH ngày 21/11/2023 của Phòng Tài chính Kế hoạch về việc công khai điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (lần 4) của UBND thành phố Biên Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (lần 4).

Giao Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin chịu trách nhiệm công khai trên cổng thông tin điện tử theo quy định.

(có biểu mẫu kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch; Trưởng phòng Văn hóa – Thông tin; Giám đốc Ban Quản lý dự án Biên Hòa; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này và Kho bạc Nhà nước Đồng Nai phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND/TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Chánh, các Phó Văn phòng;
- Lưu VT, KTN.



CHỦ TỊCH

Đỗ Khôi Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Biểu mẫu: 01/CKKTC-ĐT XD

CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NHÀ NƯỚC GIAO
VÀ PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2023 (LẦN 4)
NGUỒN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ

(Theo Quyết định số: ~~308/QĐ~~/QĐ-UBND ngày ~~24~~ tháng 11. năm 2023 của UBND TP Biên Hòa)

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch nhà nước giao (điều chỉnh lần 4)	Phân bổ vốn đầu tư (điều chỉnh lần 4)	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Tổng số	600.867	598.757	
	Trong đó: Vốn trong nước	600.867	598.757	
	Vốn ngoài nước	0	0	
I	Vốn thiết kế quy hoạch	0	0	
II	Vốn chuẩn bị đầu tư	4.600	4.600	
1	Trường tiểu học Trảng Dài 4	250	250	
2	Chỉnh trang hành lang sông Linh	50	50	
3	Đường vào trường THPT Nam Hà	50	50	
4	Xây dựng đường D10 tại phường Quang Vinh	100	100	
5	Đường theo quy hoạch D8 tại phường Quang Vinh	100	100	
6	Đường kết nối Huỳnh Văn Nghệ và đường ven sông Đồng Nai (đường Nguyễn Bình Khiêm nói dài)	100	100	
7	Xây dựng đường liên khu phố 3-4 phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	500	500	
8	Sửa chữa, cải tạo hệ thống thoát nước dọc theo tuyến đường Bùi Trọng Nghĩa	100	100	
9	Cải tạo cảnh quan môi trường xung quanh Hồ điều hòa, P. Quang	100	100	
10	Xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng phường Bửu Hòa	200	200	
11	Trụ sở bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố Biên Hòa và Trụ sở Ban Tiếp công dân thành phố	500	500	

Đơn vị tính: triệu đồng



STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch nhà nước giao (điều chỉnh lần 4)	Phân bổ vốn đầu tư (điều chỉnh lần 4)	Ghi chú
1	2	3	4	5
12	Nâng cấp, cải tạo trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường Tân Vạn	100	100	
13	Hạ tầng khu tái định cư phường Thống Nhất và Tân Mai 2, thành phố Biên Hòa	100	100	
14	Hạ tầng Khu dân cư, thương mại và tái định cư 6,3ha phường Bửu Long	100	100	
15	Khu dân cư phục vụ tái định cư 2, phường Hiệp Hòa	50	50	
16	Xây dựng hạ tầng tái định cư phường Tân Biên 5,8ha (dự án 2)	400	400	
17	Hạ tầng khu tái định cư 7,4 ha phường Bửu Long	100	100	
18	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư 2 phường Tân Hiệp	50	50	
19	Hạ tầng khu tái định cư 2 phường Long Bình Tân	100	100	
20	Xây dựng hạ tầng khu dân cư và tái định cư phường Trảng Dài	100	100	
21	Trường tiểu học Quang Vinh	100	100	
22	Xây dựng, cải tạo Trường mầm non Long Bình Tân	100	100	
23	Xây dựng, cải tạo Trường mầm non Tân Mai (CS1)	100	100	
24	Xây dựng, cải tạo Trường mầm non Tân Hòa	100	100	
25	Xây dựng, cải tạo Trường tiểu học Nguyễn Tri Phương	100	100	
26	Xây dựng, cải tạo Trường tiểu học Lê Thị Vân	100	100	
27	Xây dựng, cải tạo Trường tiểu học Phan Chu Trinh	100	100	
28	Xây dựng, cải tạo Trường THCS Hoàng Diệu	100	100	
29	Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh thành phố Biên Hòa	100	100	
30	Xây dựng Nhà văn hoá khu phố Tam Hòa, phường Hiệp Hòa	100	100	
31	Xây dựng Văn phòng khu phố 5 phường Tân Tiến	100	100	
32	Xây dựng Văn phòng khu phố 2 phường Tân Phong	100	100	
33	Sửa chữa Bộ phận một cửa và Hội trường UBND phường Phước	50	50	
34	Sửa chữa Trụ sở UBND phường Tân Mai	50	50	
35	Sửa chữa Trụ sở UBND phường Hóa An	100	100	
36	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường quanh nghĩa trang Giáo xứ Bùi Vĩnh, thuộc tổ 14, khu phố 4 phường Tam Hiệp	50	50	
III	Vốn thực hiện dự án	596.267	594.157	
	Dự án nhóm A	0	0	

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch nhà nước giao (điều chỉnh lần 4)	Phân bổ vốn đầu tư (điều chỉnh lần 4)	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Dự án nhóm B	379.105	379.105	
	Công trình chuyển tiếp	217.960	217.960	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phường Thống Nhất và Tân Mai, thành phố Biên Hòa	173.030	173.030	
2	Xây dựng Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.300	8.300	
3	Xây dựng Trường THCS Tân Hạnh	5.880	5.880	
4	Xây dựng khu DCPV TDC phường THCS Tam Phước	13.000	13.000	
5	Xây dựng hoàn chỉnh Trường THCS Tam Phước	6.900	6.900	
6	Trường tiểu học Phù Đồng	950	950	
7	Trường MN Tân Phong	2.000	2.000	
8	Trường MG Tân Phong	1.300	1.300	
9	Trung tâm dịch vụ hành chính công	6.600	6.600	
	Công trình khởi công mới	28.500	28.500	
1	Xây dựng trường tiểu học Tân Hiệp, TP. Biên Hòa	8.500	8.500	
2	Xây dựng mới trụ sở Ban Chỉ huy quân sự thành phố Biên Hòa	20.000	20.000	
	Thực hiện công tác bồi thường GPMB	132.645	132.645	
1	Khu dân cư phục vụ tái định cư phường Tam Hiệp (9,4ha)	5.850	5.850	
2	Xây dựng khu dân cư phục vụ tái định cư phường Bình Đa (quy mô khoảng 3ha)	12.205	12.205	
3	Bảo tồn, tôn tạo khu lăng mộ Trịnh Hoài Đức	14.100	14.100	
4	Trường tiểu học Trảng Dài 3	50	50	
5	Trường THCS Ngô Nhơn Tịnh thành phố Biên Hòa	270	270	
6	Trường tiểu học Long Bình Tân 2	1.300	1.300	
7	Gia cố bờ sông khu vực trụ T9 cầu Bửu Hòa	44.700	44.700	
8	Trường tiểu học Hóa An 2	200	200	
9	Xây dựng đường nối từ đường Võ Thị Sáu sang đường Hưng Đạo Vương	26.300	26.300	
10	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Tri Phương (giai đoạn 1), thành phố Biên Hòa	3.500	3.500	
11	Khu dân cư phục vụ tái định cư phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa	24.170	24.170	



STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch nhà nước giao (điều chỉnh lần 4)	Phân bổ vốn đầu tư (điều chỉnh lần 4)	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Dự án nhóm C	192.162	190.052	
	Công trình chuyển tiếp	109.687	109.687	
1	Xây dựng đường vào trường mầm non Tân Tiến và tiểu học Tân Tiến A, phường Tân Tiến, TP. Biên Hòa	12.000	12.000	
2	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè đường Lê Thánh Tôn	700	700	
3	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa	24.707	24.707	
4	Trường tiểu học Tam Phước 3	1.140	1.140	
5	Xây dựng thêm 9 phòng học + hội trường Trường tiểu học Tân Cang	3.700	3.700	
6	Xây dựng thêm 9 phòng học + 6 phòng học bộ môn và các công trình phụ trợ Trường tiểu học An Hào	9.300	9.300	
7	Trường tiểu học Trần Quốc Toản	3.600	3.600	
8	Trường tiểu học Tam Phước 1	400	400	
9	Xây dựng thêm 12 phòng học và các công trình phụ trợ Trường tiểu học Nguyễn Thị Sáu	1.800	1.800	
10	Trường tiểu học Tân Mai 1	1.080	1.080	
11	Xây dựng thêm 09 phòng học + các phòng hỗ trợ học tập Trường tiểu học Phan Bội Châu	460	460	
12	Trường tiểu học Tân Mai 2	3.400	3.400	
13	Xây dựng mới khối 12 phòng học + các phòng hỗ trợ học tập Trường tiểu học Long Bình Tân	5.200	5.200	
14	Xây dựng mới đường vào trường THCS Tân Hiệp, phường Tân Hiệp, TP. Biên Hòa	1.100	1.100	
15	Xây dựng hệ thống thoát nước khu vực QL51 và Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân	9.300	9.300	
16	Đường D9 (đoạn từ Nguyễn Văn Hoa đến đường Võ Thị Sáu) phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa	15.000	15.000	
17	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông tổ 5, khu phố 9, phường Tam Hiệp	1.500	1.500	
18	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tại khu phố 4A, phường Tân Hòa	2.900	2.900	



STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch nhà nước giao (điều chỉnh lần 4)	Phân bổ vốn đầu tư (điều chỉnh lần 4)	Ghi chú
1	2	3	4	5
19	Xây dựng hạ tầng khu dân cư phục vụ tái định cư Tân Phong 2 (QM 13,249,4 m2)	100	100	
20	Xây dựng mới khối 09 phòng học + các phòng hỗ trợ học tập Trường tiểu học Nguyễn Du	3.300	3.300	
21	Xây dựng thêm các phòng học bộ môn và hội trường THCS Ngô Gia Tự	1.200	1.200	
22	Xây dựng trường Tiểu học Tân Phong, TP. Biên Hòa	2.300	2.300	
23	Nạo vét Suối Linh	5.500	5.500	
	Công trình khởi công mới	42.670	42.670	
1	Xây dựng, cải tạo Trường THCS Nguyễn Công Trứ	4.100	4.100	
2	Xây dựng, cải tạo Trường THCS Lý Tự Trọng	4.100	4.100	
3	Xây dựng, cải tạo Trường THCS Long Bình	3.600	3.600	
4	Xây dựng, cải tạo Trường tiểu học Nguyễn Chí Thanh	3.900	3.900	
5	Xây dựng, cải tạo Trường THCS Tráng Dài	1.100	1.100	
6	Xây dựng mới khối 4 phòng học, phòng họp, phòng hỗ trợ học tập và các công trình phụ trợ Trường tiểu học Tân Phong A	4.500	4.500	
7	Xây dựng hoàn chỉnh Trường tiểu học Nguyễn Thái Học	14.000	14.000	
8	Xây dựng Trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự phường Tân Biên	3.920	3.920	
9	Xây dựng Nhà đoàn thể phường Tân Tiến	3.450	3.450	
	Thực hiện dự án	2.110	2.110	
1	Sửa chữa trụ sở UBND phường Tam Hòa	860	860	
2	Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND phường và Ban chỉ huy quân sự phường Bửu Long	800	800	
3	Cải tạo, sửa chữa nâng cấp đoạn mương thoát nước, đường nhựa liên tổ 38,43,47 khu phố 3 phường Tráng Dài	450	450	
	Thực hiện công tác bồi thường GPMB	37.695	37.695	
1	Xây dựng Trường tiểu học Phan Đăng Lưu, thành phố Biên Hòa	50	50	
2	Xây dựng Trường mầm non Tân Vạn	400	400	
3	Trường Tiểu học Long Bình 1, thành phố Biên Hòa	6.050	6.050	



STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch nhà nước giao (điều chỉnh lần 4)	Phân bổ vốn đầu tư (điều chỉnh lần 4)	Ghi chú
1	2	3	4	5
4	Nâng cấp cải tạo nút giao thông đường Nguyễn Du với đường N4 phường Bửu Long	7.000	7.000	
5	Đường D23 theo quy hoạch (đường vào khu tập thể nhà máy dệt Thống Nhất)	100	100	
6	Đường nối từ khu dân cư phục vụ tái định cư phường Tam Hiệp 9,4ha ra đường Trần Quốc Toản	200	200	
7	Xây dựng hạ tầng Khu tái định cư tại phường Thống Nhất	21.845	21.845	
8	Xây dựng và mở rộng chợ Hóa An	2.000	2.000	
9	Mở rộng trường THCS Hòa Hưng tại phường An Hòa	50	50	
D	Công trình trả nợ quyết toán	25.000	25.000	